

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Văn Hoàng

Ông Bùi Văn Tỉnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc H (ĐỂ), sinh ngày 17/3/1997, tại V, Long An; Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Thanh T, sinh năm 1971 và bà Phan Thị Kim D, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 24/6/2020, bị cáo bị xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 07/3/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/11/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 23/2016/HS-ST; Ngày 24/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, theo Quyết định số 07/QĐ-TA; Ngày 07/11/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V quyết định xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ theo Quyết định số 4729/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/9/2023, đến ngày 28/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

2. Lê Văn Tuấn A, sinh ngày 30/4/2004, tại V, Long An; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn N, sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19/9/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Hoài H2, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp G, xã B, huyện M, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

2. Nguyễn Văn Phước E (Đ), sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Thành D1, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 21/09/2023, Lê Văn Tuấn A dùng mạng xã hội Facebook Messenger tên "Tuan A1" gọi cho Phạm Ngọc H, tên Facebook M là “Chú H3”, hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, H bảo Tuấn A đến nhà tại ấp R, xã T, huyện V nhận ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 51M1-8126, đi đến nhà trọ T3 ở xã B, thị xã K chở Nguyễn Hoài H2, đến nhà H chơi. Khi đi gần đến cây xăng B thì xe hết xăng nên H dẫn xe cùng H2 đi bộ đến cây xăng thì H gọi điện thoại (bằng mạng xã hội Z không xác định tài khoản) cho người tên T1 (không rõ họ, tên, địa chỉ) đặt mua 1.000.000 đồng ma túy đá và hẹn T1 giao ma túy tại nhà H. H gọi điện thoại cho Tuấn A bảo đến cây xăng B gặp H. Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 62D1-057.53 đến đưa cho H số tiền 250.000 đồng mua ma

túy, H đổ xăng hết 80.000 đồng, còn giữ lại 170.000 đồng. H điều khiển xe chở H2 đi về nhà, Tuấn A chạy xe theo sau.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H, H2 và Tuấn A về tới nhà H, H rủ H2 và Tuấn A đi vô phòng ngủ của H. Sau đó, T1 đến giao ma túy cho H. H đi một mình ra đường lộ trước nhà nhận ma túy, T1 đưa cho H 01 gói nylon có rãnh khếp viền màu đỏ lớn, H trả 1.000.000 đồng, T1 đi về. H cầm gói ma túy đi vào phòng, lấy dụng cụ sử dụng ma túy, dùng một đoạn ống hút nhựa cắt chéo lấy ma túy từ gói nylon lớn đổ một ít vô túi nylon nhỏ để bán cho Tuấn A. Lúc này, trời mưa nên Tuấn A bảo H đổ ma túy này vô dụng cụ sử dụng ma túy của H để cùng sử dụng. H lấy túi ma túy định đưa cho Tuấn A bỏ vào hộp sắt, dùng ống nhựa lấy ma túy trong gói ma túy lớn đổ vào nỏ thủy tinh, H dùng hộp quẹt bật lửa đốt và hút ma túy trước, rồi H đưa cho Tuấn A hút, Tuấn A hút xong đưa cho H2 hút, mỗi người hút khoảng bốn lần thì hết ma túy trong nỏ.

Vào lúc 16 giờ 00 cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện V phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang H, Tuấn A, H2 sử dụng trái phép chất ma túy cùng tang vật là vật dụng dùng để sử dụng ma túy và 02 túi nylon chứa ma túy. Kết quả xét nghiệm chất ma túy H, Tuấn A, H2 dương tính với ma túy. Quá trình bắt quả tang còn thu giữ: 01 khóa số 8 đồ chơi bằng kim loại số No 338, 01 dao quắm bằng kim loại màu vàng, 01 gậy giữ ba khúc bằng kim loại, 01 dao tự chế bằng kim loại (dạng kiếm).

Tại kết luận giám định số 993/KL-KTHS ngày 27/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: “Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,2154 gam, loại: Methamphetamine.”

Tại kết luận giám định số 6647/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

"01 con dao quắm bằng kim loại màu vàng, có chạm hình con rồng nổi màu đỏ, tổng chiều dài dao là 27,2cm, cán dao dài 11,7cm, lưỡi dao dài 15,5cm, có vỏ bao bằng da màu đen là vũ khí thô sơ.

01 gậy giữ 03 khúc bằng kim loại, cán có bọc nhựa màu đen dài 23,5cm, khi giữ ra có tổng chiều dài gậy là 65cm là công cụ hỗ trợ.

01 con dao tự chế bằng kim loại (dạng kiếm), gồm vỏ bao là ống kim loại hình tròn màu đen đường kính 2,4cm dài 42,3cm, có khớp nối với cán dao, con dao có tổng chiều dài 48,9cm, cán dao bằng kim loại hình tròn dài 14,5cm, lưỡi dao dài 34,4cm, rộng nhất 1,9cm, mũi nhọn, một cạnh sắc là vũ khí thô sơ."

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ một số đồ vật, vật chứng gồm:

01 xe mô tô loại Wave, màu đen tím, biển số 62D1-057.53, số máy: RPTDS152FMH00157960, số khung: RPHWCHPUM5H157960, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô loại Wave, màu đen, biển số 54M1-8126, số máy: VTT08JL1P52FMH018691, số khung: RRKWCHOUM7XS18691, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số sê-ri R58HC4G3E3L, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong máy.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSVH ngày 08/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã quyết định truy tố bị cáo Phạm Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn Tuấn A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ quan điểm như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Văn Tuấn A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Tuấn A từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng và các vật dụng bị thu giữ:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi gửi giám định, dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy và các vật dụng bị thu giữ không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô loại Wave, màu đen tím, biển số 62D1-057.53, số máy: RPTDS152FMH00157960, số khung: RPHWCHPUM5H157960, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô loại Wave, màu đen, biển số 54M1-8126, số máy: VTT08JL1P52FMH018691, số khung: RRKWCHOUM7XS18691, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số sê-ri R58HC4G3E3L, đã qua sử dụng; 01 điện thoại

di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong máy; 250.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Phạm Ngọc H.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Hoài H2, Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Hận số tiền 1.500.000 đồng theo quy định nên không xem xét.

Trong quá trình điều tra xác định Lê Văn L, sinh năm 2004, có đến gặp H trong thời điểm xảy ra vụ án. L khai nhận đến gặp H mua 200.000 đồng ma túy, tuy nhiên H không thừa nhận bán ma túy cho L, Tuấn A, H2 chỉ xác nhận có việc L đến gặp H ngoài ra không xác định H có bán ma túy cho L nên không đủ cơ sở để kết luận H bán trái phép ma túy cho 02 người.

Đối với người tên T1 mà H cho rằng là người bán ma túy cho H, liên lạc bằng ứng dụng Zalo. Tuy nhiên, kiểm tra trên điện thoại của H, không có thông tin liên lạc nào giữa bị can H và người tên T1 nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác định đối tượng này.

Quá trình bắt quả tang thu giữ của H 01 dao quắm bằng kim loại màu vàng, 01 gậy giữ ba khúc bằng kim loại, 01 dao tự chế bằng kim loại mục đích bị cáo tàng trữ để sử dụng nhưng chưa gây thương tích cho ai, H cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ” nên Công an huyện V đã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V xử phạt vi phạm hành chính H số tiền 15.000.000 đồng và tịch thu tang vật theo quy định.

Tại phiên tòa, cả hai bị cáo thống nhất nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không có ý kiến hay yêu cầu gì liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, phù

hợp với nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố các bị cáo, đồng thời phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/9/2023, tại phòng ngủ nhà của Phạm Ngọc H ở ấp R, xã T, huyện V, H đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn Tuấn A với số tiền 250.000 đồng. Do trời mưa, không về được Tuấn A bảo H đồ số ma túy vừa mua vào dụng cụ sử dụng ma túy của H và cùng H, H2 sử dụng hết. Lúc 16 giờ cùng ngày, Công an huyện V đã bắt quả tang H tàng trữ 2,2154 gam ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để bán cho người nghiện ma túy. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với H, Tuấn A, H2 đều dương tính với ma túy.

[3] Hai bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi cung cấp ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo Lê Văn Tuấn A và hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Ngọc H để H, Tuấn A tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoài H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi tàng trữ 2,2154 gam ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để bán của bị cáo Phạm Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố hai bị cáo với tội danh nói trên là có căn cứ.

[4] Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hiện nay tệ nạn ma túy trên địa bàn huyện V cũng như những địa phương khác vẫn đang diễn biến phức tạp gây ra nhiều hệ lụy xấu cho bản thân người sử dụng ma túy cũng như gia đình, xã hội nơi có người nghiện ma túy sinh sống và tiềm ẩn nhiều nguy cơ khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Việc nghiện ma túy sẽ làm tổn hại đến hệ thần kinh, thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, dễ dẫn đến vi phạm pháp luật. Do vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc với loại tội phạm này nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo H và Tuấn A là đồng phạm đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, trong đó Tuấn A cung cấp ma túy còn H cung cấp dụng cụ sử dụng chất ma túy và địa điểm sử dụng chất ma túy một cách trái phép. Tuy nhiên đây chỉ là đồng phạm giản đơn.

[5] Xét về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ lối sống buông thả, sa ngã vào các tệ nạn của xã hội và không có quyết tâm sửa đổi; Sự thiếu quan tâm của người thân trong gia đình; Việc theo dõi, giám sát người nghiện ma túy còn có những hạn chế nhất định. Từ đó dẫn đến việc các bị cáo đã từng có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi sử

dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy và đã bị cơ quan chức năng phát hiện, xử lý với nhiều hình thức khác nhau nhưng các bị cáo vẫn không thức tỉnh và từ bỏ, tiếp tục phạm tội nên các bị cáo phải gánh chịu hậu quả do hành vi của các bị cáo đã gây ra.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Phạm Ngọc H, ngày 24/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/3/2022, đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lê Văn Tuấn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải nên hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân, bị cáo Phạm Ngọc H đã từng bị xét xử và từng bị xử phạt hành chính về nhiều hành vi vi phạm pháp luật, cụ thể: Ngày 08/11/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 23/2016/HS-ST; Ngày 24/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, theo Quyết định số 07/QĐ-TA; Ngày 07/11/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V quyết định xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ theo Quyết định số 4729/QĐ-XPHC; bị cáo Lê Văn Tuấn A cũng có tiền sự nên cả hai bị cáo đều được xem là có nhân thân xấu.

Sau khi cân nhắc, xem xét toàn diện các chứng cứ, các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và để phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo Phạm Ngọc H sẽ nghiêm khắc hơn bị cáo Lê Văn Tuấn A nhằm đảm bảo các nguyên tắc cơ bản của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do cả hai bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[10] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý:

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy bị thu giữ còn lại và dụng cụ sử dụng ma túy, các vật dụng bị thu giữ khác không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc xe mô tô có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và không có giấy tờ hợp pháp lưu hành; 02 điện thoại mà bị cáo H và bị cáo Tuấn A sử dụng để liên lạc có liên quan đến hành vi phạm tội; số tiền thu lợi bất chính 250.000 đồng của bị cáo H.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Hoài H2, Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Hận số tiền 1.500.000 đồng theo quy định là phù hợp.

[12] Trong quá trình điều tra xác định Lê Văn L, sinh năm 2004, có đến gặp H trong thời điểm xảy ra vụ án. L khai nhận đến gặp H mua 200.000 đồng ma túy, tuy nhiên H không thừa nhận bán ma túy cho L, Tuấn A, H2 chỉ xác nhận có việc L đến gặp H ngoài ra không xác định được H có bán ma túy cho L hay không nên không đủ cơ sở để kết luận H bán trái phép ma túy cho 02 người.

[13] Đối với người tên T1 mà H cho rằng là người bán ma túy cho H, liên lạc bằng ứng dụng Zalo. Tuy nhiên, kiểm tra trên điện thoại của H, không có thông tin liên lạc nào giữa bị can H và người tên T1 nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác định đối tượng này.

[14] Quá trình bắt quả tang có thu giữ của H 01 dao quắm bằng kim loại màu vàng, 01 gậy giữ ba khúc bằng kim loại, 01 dao tự chế bằng kim loại mục đích bị cáo tàng trữ để sử dụng nhưng chưa gây thương tích cho ai, H cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ” nên Công an huyện V đã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V xử phạt vi phạm hành chính H số tiền 15.000.000 đồng và tịch thu tang vật theo quy định là phù hợp.

[15] Về án phí: Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Văn Tuấn A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

3. Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

4. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Hình phạt chung bị cáo Phạm Ngọc H phải chấp hành là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2023.

5. Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Ngọc H 45 (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án (24/4/2024) để đảm bảo công tác thi hành án.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Tuấn A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

7. Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

7.1. Tịch thu tiêu hủy:

01 bì thư niêm phong nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Giải P và người chứng kiến Hà Quang T2, bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,9278 gam và vỏ bao đựng mẫu.

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm có: 01 bình thủy tinh tròn, đường kính lớn nhất 6,3cm, nhỏ nhất 3cm, cao 23,3cm, trên nắp có 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống thủy tinh, một lỗ gắn ống hút nhựa; 01 hộp quẹt gas màu đỏ đã bị tháo bộ phận đánh lửa; 01 hộp quẹt gas màu xanh có chữ "BIC"; 01 cái hộp kim loại có in chữ “Danson”; 02 ống thủy tinh một đầu uốn cong, một đầu thẳng; 01 khóa số 8 đồ chơi bằng kim loại số No 338.

7.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

01 xe mô tô loại Wave, màu đen tím, biển số 62D1-057.53, số máy: RPTDS152FMH00157960, số khung: RPHWCHPUM5H157960, đã qua sử dụng;

01 xe mô tô loại Wave, màu đen, biển số 54M1-8126, số máy: VTT08JL1P52FMH018691, số khung: RRKWCHOUM7XS18691, đã qua sử dụng;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số sê-ri R58HC4G3E3L, đã qua sử dụng;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong máy;

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2024.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải nộp số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính nộp ngân sách Nhà nước.

8. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc H và bị cáo Lê Văn Tuấn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

9. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Yến Linh